

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn" năm 2019 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn" (viết tắt là Đề án);

Thực hiện Quyết định số 520/QĐ-BTP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2019; hướng dẫn tại Công văn số 931/BTP-PBGDPL ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2019 trên địa bàn tỉnh, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung đề ra tại Quyết định số 65/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 931/BTP-PBGDPL;

- Phổ biến sâu rộng nội dung Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người (viết tắt là Công ước chống tra tấn) và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn thông qua các hình thức, biện pháp hiệu quả, phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết, giáo dục, bồi dưỡng nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

2. Yêu cầu:

- Bám sát các chỉ đạo, định hướng của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2019;

- Các hoạt động phải đúng mục tiêu, bám sát với nội dung của Đề án, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với các

đối tượng của Đề án, hoàn thành đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả;

- Kết hợp các hoạt động của Đề án với việc thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác về phổ biến, giáo dục pháp luật đang được triển khai tại ngành, địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực;

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp; đồng thời, phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

II. NỘI DUNG.

1. Phạm vi: Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

3. Nội dung phổ biến:

- Nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn, các văn bản của Việt Nam về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước chống tra tấn;

- Các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn hoặc liên quan đến phòng, chống tra tấn, gồm: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013, nhất là các quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến phòng, chống tra tấn; các quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các tội danh được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) liên quan đến các hành vi tra tấn; các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018 để bảo đảm thực hiện tốt hơn quyền con người và phù hợp với yêu cầu của Công ước chống tra tấn; nội dung cơ bản của Luật Thi hành án hình sự năm 2010, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; các quy định pháp luật về đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức bảo đảm tôn trọng quyền con người khi thi hành công vụ liên quan đến phòng, chống tra tấn; các quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực tại nơi làm việc, bạo lực giới, bạo lực gia đình, bạo lực đối với trẻ em và các đối tượng yếu thế phù hợp với Điều 16 Công ước chống tra tấn;

- Các biện pháp nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng trong quá trình tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và quy định có liên quan;

- Tình hình phòng ngừa, đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người.

4. Hình thức, biện pháp phổ biến: Các ngành, địa phương chủ động lựa chọn hình thức phổ biến Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, tình hình của cơ quan, đơn vị, bảo đảm hiệu quả, thiết thực; trong đó tập trung vào các hình thức, như: Phổ biến pháp luật trực tiếp; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm pháp luật về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn; thông tin, phổ biến thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, khai thác Tủ sách pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn; thông qua hoạt động đối ngoại...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.

1. Tổ chức biên soạn, phát hành và đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương các loại tài liệu phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tế công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ nhu cầu tìm hiểu, vận dụng và giám sát việc thực thi Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

- Hình thức tài liệu: Tờ gấp; đề cương; tài liệu hỏi - đáp và các hình thức phù hợp khác.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

2. Tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, quán triệt, giới thiệu, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thông qua những hình thức phù hợp và hiệu quả hoặc cấp phát tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý để tự nghiên cứu, tìm hiểu, nâng cao kiến thức pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2019.

3. Phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan thực hiện các nội dung theo Kế hoạch thực hiện Đề án của Bộ Tư pháp năm 2019 tại Quyết định

số 520/QĐ-BTP ngày 05 tháng 3 năm 2019 khi có yêu cầu.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

4. Tổ chức phát động cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân hưởng ứng, tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp năm 2019.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

5. Tổ chức rà soát, tổng hợp, phân loại, bổ sung danh mục các sách, tài liệu pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn cho Tủ sách pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên phạm vi toàn tỉnh, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các nội dung và hoạt động đề ra tại Kế hoạch này của ngành, địa phương; tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung công việc được phân công tại Kế hoạch này.

3. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án năm 2019 thành một nội dung trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (đối với các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh) và báo cáo công tác tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố) gửi Sở Tư pháp theo quy định.

4. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách. Các ngành, địa phương tăng cường huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác để tổ chức

triển khai thực hiện Đề án theo tinh thần xã hội hóa.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, kịp thời phản ánh qua Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NCXDPL₂

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn